

Số: /KH-UBND

Ngok Wang, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa xã Ngok Wang đến năm 2025

Căn cứ kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

Căn cứ kế hoạch số 170/KH- UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Ngok Wang đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Ngok Wang đến năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đăk Hà.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống 24,8%, thể gầy còm xuống dưới 17, %.

- Giảm tỷ lệ phụ nữ phụ nữ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trường diễn dưới 10%.

Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai.

- Trên 95% trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung vi chất dinh dưỡng (vitamin A, sắt, kẽm...) theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Trên 80% phụ nữ có thai được uống viên sắt từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.

Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ

- Trên 35% trẻ được bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

- Trên 50% trẻ em từ 6 - 23 tháng được ăn bổ sung đúng, đủ.
- 80% phụ nữ tuổi sinh đẻ ăn đa dạng các loại thực phẩm.
- 98% hộ gia đình dùng muối i-ốt hoặc gia vị mặn có i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hàng ngày.

Mục tiêu 4: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi

- Trên 65% phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ.
- Trên 85% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ.
- Trên 80% phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời.
- 90% bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế

- Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng xã cộng tác viên các thôn tham gia các lớp tập huấn đầy đủ, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.
- Bảo đảm 100% thôn thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định; trong tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa được đánh giá và can thiệp kịp thời.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên quy mô toàn xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, chú trọng địa bàn có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi cao, vùng dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em dưới 5 tuổi (ưu tiên trẻ em dưới 2 tuổi), phụ nữ tuổi sinh đẻ (chú trọng phụ nữ có thai và bà mẹ đang cho con bú).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành

- Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm: Quán triệt, triển khai thực hiện Luật trẻ em, Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Chương trình liên quan đến cải thiện dinh dưỡng; phạm vi chi trả bảo hiểm y tế...

- Huy động nguồn lực của ngân sách để thực hiện Kế hoạch; bảo đảm an

ninh lương thực, thực phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới, kế hoạch cụ thể hàng năm của huyện và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng.

- Xây dựng mô hình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng trong tăng cường sự chủ động của người dân về việc chi trả các dịch vụ liên quan đến chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các ban ngành đoàn thể, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện giảm đói nghèo, giảm suy dinh dưỡng tại các vùng nghèo, vùng ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

2. Truyền thông và vận động xã hội

- Sử dụng mạng lưới truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, vận động các ban ngành đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng phù hợp, hiệu quả. Vận động cá nhân, các hộ gia đình sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

- Phổ biến, hướng dẫn và cung cấp tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người dân tộc thiểu số, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý ở phụ nữ, trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên.

- Chuẩn hóa, nhân rộng các tài liệu truyền thông đã được sử dụng có hiệu quả, cấp phát các tài liệu truyền thông thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng đích, biên tập tài liệu truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc ít người để phát trên đài truyền hình, địa bàn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, địa bàn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao tại các thôn đặc biệt khó khăn như tổ chức, thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; tác động nhóm trẻ vị thành niên, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, cho con bú; lồng ghép hướng dẫn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

3. Chuyên môn nghiệp vụ

- Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao: Bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em và bà mẹ sau sinh; viên sắt/đa vi chất cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và cho con bú; tẩy giun định kỳ cho trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng phù hợp, hợp lý theo quy định tập trung giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực và theo dõi tình trạng phát triển của trẻ (đo trẻ định kỳ), duy trì giun định kỳ tại những thôn có tỷ lệ nhiễm giun cao.

- Cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân, thúc đẩy phát triển mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình thông qua mô hình VAC; hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo cân đối; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao để cung cấp thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng. Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, ứng dụng bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai.

- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các đợt đo trẻ định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

4. Nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cán bộ thôn làm công tác dinh dưỡng ở tuyến cơ sở.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng và các ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Phổ biến tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu, dinh dưỡng và hoạt động thể lực, tư vấn dinh dưỡng và các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật liên quan khác.

- Tăng cường vận động, bố trí ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư đủ trang thiết bị thiết yếu hỗ trợ đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại tuyến cơ sở.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, đợt xuất. Đánh giá thông qua hệ thống thống kê báo cáo của các đơn vị triển khai thực hiện theo bộ chỉ số.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch đúng tiến độ. Tổ chức tổng kết Kế hoạch vào năm 2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí Trung ương phân bổ trong các chương trình Mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành: kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế hàng năm giao cho Trung tâm Y tế huyện.

- Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Phân bổ nguồn lực tại xã

- Căn cứ phân vùng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

- Nhóm A: Các xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi trên 30% (hoặc các xã thuộc khu vực III).

- Nhóm B: Các xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi từ 20 - 30% (hoặc các xã thuộc khu vực II).

- Nhóm C: Các xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20% và các xã khác (hoặc các xã thuộc khu vực I).

Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước và quốc tế cho các xã thuộc nhóm A để đảm bảo các can thiệp dinh dưỡng đạt được độ bao phủ cao nhất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y Tế

- Căn cứ nội dung Kế hoạch tham mưu xây dựng và triển khai các hoạt động hàng năm, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân xã và trung tâm Y Tế theo quy định.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng tại xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát tất cả các hoạt động.

- Cung cấp các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng thể thấp còi cho các ban, ngành, đoàn thể liên quan để thực hiện truyền thông, tư vấn, hướng dẫn cho y tế thôn bản, hội phụ nữ xã.

- Phối hợp với văn hóa thông tin xã xây dựng các chuyên mục truyền thông để thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng.

2. Công chức Tài chính-Kế toán .

Căn cứ khả năng, ngân sách Nhà nước hàng năm tham mưu UBND xã xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch hàng năm phù hợp với khả năng ngân sách địa phương và đúng theo quy định hiện hành.

3. Hội Nông dân

- Định hướng và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn để nuôi, trồng, tạo nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng tại chỗ để bổ sung dinh dưỡng cho người dân nói chung, phụ nữ và trẻ em nói riêng.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho người dân và hội viên cách thức nuôi trồng, sử dụng nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng có sẵn tại các địa phương hoặc có thể nuôi trồng được để bổ sung nguồn thực phẩm vào bữa ăn hàng ngày.

4. Các đơn vị trường học.

- Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của ngành giáo dục và đào tạo huyện.

- Phối hợp với trạm y tế để khám sức khỏe đồng thời triển khai theo dõi cân nặng, chiều cao định kỳ cho các cháu trường mầm non.

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng tại các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm chuẩn bị bữa ăn trưa đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ ở các vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Tổ chức Hội thi kiến thức và thực hành dinh dưỡng trẻ em mầm non các cấp. Hướng dẫn trẻ em, học sinh ở các cấp học thực hiện rửa tay với xà phòng đúng thời điểm, đúng cách.

5. Công chức VH - XH(phụ trách lĩnh vực VH - TT)

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, chú trọng dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

- Phối hợp với trạm Y tế để phát thanh các nội dung tuyên truyền :

+ Chế độ dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai

+ Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa

+ Lợi ích của việc uống bổ sung Vitamin A và thuốc tẩy giun

- Phối hợp với Trạm Y Tế và các ban ngành liên quan tăng cường quản lý việc quảng cáo trên loa phát thanh xã đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch gắn với cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ xã:* Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các thôn tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn và vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi,

chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý. Thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Đoàn thanh niên* : Phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, vận động, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

7. Trạm y tế xã: Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 05 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của Kế hoạch và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2025.

Các ngành, Mặt trận và các đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện kế hoạch. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20 tháng 12 để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTYT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Chúc

